

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 02 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Lưu Văn Đê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B1, sinh năm 1962 và con bà Mai Thị D, sinh năm 1963; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Lương Thị T, sinh năm 1993 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 05/12/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Đoàn Thị B2, sinh năm 1936; địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1993; Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

4. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1997; Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam

Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị B2, anh Nguyễn Văn C1 và chị Nguyễn Thị T1 là: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Theo giấy ủy quyền ngày 28/11/2023). Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đinh Văn K, sinh năm 1962. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Vũ K1, sinh năm 1963. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 18/11/2023, Trần Văn B có giấy phép lái xe hạng A1, trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,421mg/lít khí thở, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18U1 - 4714 di chuyển trên đường liên xóm theo hướng từ T xóm G, xã H, huyện H. Khi đến khu vực xóm A, xã H, B điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều xe chạy của mình nên đã xô vào xe mô tô biển kiểm soát 18R1 - 7567 do ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971; trú tại xóm D, xã H, huyện H điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông C bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N nhưng đã tử vong vào ngày 20/11/2023.

Tại Phiếu đo nồng độ Cồn do Công an huyện H lập hồi 21 giờ 27 phút ngày 18/11/2023 xác định: Nồng độ cồn trong cơ thể của Trần Văn B là 1,421 mg/lít khí thở.

Tại bản kết luận giám định số 1699/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong mẫu nước tiểu của Trần Văn B gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1665/KLGDĐT-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn C chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-ĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 18R1 - 7567 bị hư hỏng sau tai nạn giao thông tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 1.910.000 đồng. Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 18U1 - 4714 bị hư hỏng sau tai nạn giao thông tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 1.450.000 đồng. Tổng cộng (02 loại) là 3.360.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho đại diện gia đình bị hại và bị cáo quản lý, sử dụng.

Về dân sự: Bị cáo Trần Văn B đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền

trên, xin tự sửa chữa chiếc xe mô tô của ông C bị hư hỏng sau tai nạn giao thông, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự đối với bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-HH, ngày 15/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; giao bị cáo cho UBND xã H, huyện H giám sát, giáo dục. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do không ai có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận lỗi và xin được giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Trần Văn B khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và nhận tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các kết luận giám định, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 18/11/2023, Trần Văn B có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,421mg/lít khí thở, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18U1 - 4714 đi trên đường liên xóm theo hướng từ T xóm G, xã H, huyện H. Khi đến khu vực xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, do không đi đúng làn đường, phần đường quy định, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 18R1 -

7567 do ông Nguyễn Văn C điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông C bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N nhưng đã tử vong vào ngày 20/11/2023 do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 Bị cáo là người có thể chất tinh thần bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 8 và Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định:

“ Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

8. Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 260. Tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ...”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, ...”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã điều khiển phương tiện giao thông có động cơ là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng đã sử dụng rượu bia, khi điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường đã cầu thả, thiếu chú ý quan sát, đi lấn sang làn đường của phương tiện đi ngược chiều, làm chết 01 người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc

nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; bị cáo đã tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm; có khả năng tự cải tạo; hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cùng với gia đình bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, nhận tự chịu trách nhiệm sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18R1 - 7567 của ông Nguyễn Văn C bị hư hỏng. Do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 118R1 - 7567 là tài sản hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn C và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18U1 - 4714 là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình bị hại và bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật nên không xem xét điều chỉnh.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/12/2023 đến ngày 02/02/2024).

Giao bị cáo Trần Văn B cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên